

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Công nghệ dạy học (Application of technology in teaching)

- Mã số học phần: SG387
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Toán học.
- Khoa: Sư phạm.

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không.
- Điều kiện song hành: Không.

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Kiến thức về các khái niệm liên quan đến phương tiện, công nghệ dạy học; thiết kế và sử dụng các phương tiện, công nghệ dạy học.	2.1.3a; 2.1.3c; 2.1.3d
4.2	Có kỹ năng vận dụng hiệu quả các phương thức sử dụng phương tiện, công nghệ dạy học; thiết kế các phương tiện, công nghệ dạy học.	2.2.1.b; 2.2.1c; 2.2.1d
4.3	Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình.	2.2.2b; 2.2.2c; 2.2.2d
4.4	Ý thức được tầm quan trọng trong việc xây dựng các phương tiện dạy học.	2.3b; 2.3c

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Thiết kế và sử dụng các phương tiện, công nghệ dạy học, đánh giá ý tưởng thiết kế phương tiện, công nghệ dạy học.	4.1	2.1.3a; 2.1.3c; 2.1.3d
CO2	Nhận biết mối quan hệ, sự tương tác của các yếu tố trong phương tiện, công nghệ dạy học.	4.1	2.1.3a; 2.1.3c; 2.1.3d
CO3	Biết cập nhật thông tin về phương tiện, công nghệ dạy học qua tài liệu in và tài liệu điện tử; hệ thống hóa và phân loại phương tiện, công nghệ dạy học.	4.1	2.1.3a; 2.1.3c; 2.1.3d
CO4	Nhận biết kiến thức, năng lực sử dụng phương tiện, công nghệ dạy học và có định hướng học tập lĩnh vực này suốt đời.	4.1	2.1.3a; 2.1.3c; 2.1.3d
	Kỹ năng		
CO5	Sử dụng; khai thác, thiết kế, chế tạo và sử dụng phương tiện, công nghệ dạy học.	4.2	2.2.1.b; 2.2.1c; 2.2.1d
CO6	Thiết kế và chế tạo các phương tiện, công nghệ dạy học.	4.2	2.2.1.b; 2.2.1c; 2.2.1d
CO7	Sử dụng và vận hành các phương tiện, công nghệ dạy học.	4.3	2.2.2b; 2.2.2c; 2.2.2d
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO8	Có quan niệm đúng đắn về vai trò, chức năng của công nghệ dạy học trong giảng dạy giáo viên và học tập của học sinh.	4.4	2.3b; 2.3c
CO9	Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, thái độ tích cực, công tâm, công bằng trong giảng dạy. Rèn luyện đức tính, phẩm chất của người giáo viên.	4.4	2.3b; 2.3c

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về ứng dụng công nghệ in - nhìn - chiếu rọi thông qua việc sử dụng phương tiện nhìn trực quan phẳng, phương tiện nhìn trực quan khối và phương tiện chiếu rọi; kiến thức và kỹ năng

cơ bản về ứng dụng công nghệ multimedia trong dạy học thông qua việc thiết kế và sử dụng các slide trình chiếu cơ bản và nâng cao; ngoài ra học phần còn cung cấp cho người học kiến thức khái quát về công nghệ e-learning và m-learning trong dạy học. Đây là học phần chuyên sâu về sử dụng các thành tựu của khoa học công nghệ mà đặc biệt là công nghệ thông tin để thiết kế và sử dụng các phương tiện dạy học, chương trình máy tính hỗ trợ dạy học nhằm tăng tính trực quan trong quá trình tổ chức nhận thức và quản lý quá trình dạy học.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1 Lí thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Cơ sở chung về ứng dụng công nghệ trong dạy học	2	
1.1.	Khái niệm và đặc điểm của công nghệ dạy học		CO1
1.2.	Sự phát triển của công nghệ dùng trong dạy học		CO1
1.3.	Các tiếp cận trong công nghệ dạy học		CO1
1.4.	Mối liên hệ giữa công nghệ dạy học và quá trình nhận thức		CO1
1.5.	Phân loại các công nghệ dùng trong dạy học		CO1
Chương 2.	Ứng dụng công nghệ in - nhìn - chiếu rọi trong dạy học	6	
2.1.	Công nghệ in trong dạy học		CO3; CO6; CO8
2.2.	Công nghệ nhìn trong dạy học: a. Sử dụng bảng trình bày trong dạy học b. Sử dụng bảng biểu trong dạy học c. Sử dụng các loại phiếu dạy học d. Sử dụng vật thật trong dạy học e. Sử dụng mô hình trong dạy học		CO3; CO6; CO8
2.3.	Công nghệ chiếu rọi trong dạy học: a. Sử dụng projector b. Sử dụng máy chiếu vật thể c. Thiết kế và sử dụng phim ảnh tĩnh		CO3; CO6; CO8
Chương 3	Ứng dụng công nghệ multimedia trong dạy học	2	

3.1.	Cơ sở công nghệ multimedia dạy học <ul style="list-style-type: none"> a. Khái niệm multimedia dạy học b. Đặc trưng của multimedia dạy học c. Thành phần của multimedia dạy học d. Phân loại multimedia dạy học e. Các nguyên tắc cơ bản của multimedia dạy học f. Các mức độ và các dạng tương tác của multimedia dạy học g. Tiêu chí đánh giá multimedia dạy học h. Phần mềm và thiết bị hỗ trợ thiết kế multimedia dạy học i. Mô hình dạy học hỗ trợ thiết kế multimedia dạy học j. Các kịch bản thiết kế multimedia dạy học k. Thiết kế kịch bản cho multimedia dạy học theo chiến lược của mô hình dạy học 		CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO8
3.2.	Thiết kế trình chiếu cơ bản trong dạy học: <ul style="list-style-type: none"> a. Cấu trúc bài trình chiếu cơ bản trong dạy học b. Các nguyên tắc thiết kế trình chiếu cơ bản c. Thiết kế slide master cho bài trình chiếu cơ bản d. Thiết kế các slide trình chiếu cơ bản trong dạy học 		CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO8
3.3.	Thiết kế trình chiếu nâng cao trong dạy học: <ul style="list-style-type: none"> a. Cấu trúc bài trình chiếu nâng cao trong dạy học b. Khảo sát các đối tượng Visual Basic trong môi trường Powerpoint c. Thiết kế trình chiếu tương tác với text d. Thiết kế trình chiếu tương tác với hình ảnh e. Thiết kế trình chiếu tương tác với video f. Thiết kế trình chiếu tương tác với mô phỏng g. Thiết kế trình chiếu tương tác với hoạt động kiểm tra - đánh giá kết quả học tập 		CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO8
Chương 4	Công nghệ e-learning và ứng dụng trong dạy học	2	
4.1.	Công nghệ e-learning: <ul style="list-style-type: none"> a. Khái niệm và đặc điểm của e-learning b. Quá trình hình thành và phát triển e-learning 		CO3; CO7; CO8

	c. Các hình thức học tập trong môi trường e-learning d. Ưu điểm và hạn chế của e-learning e. Thiết bị công nghệ hỗ trợ học tập trong môi trường e-learning		
4.2.	Công nghệ web hỗ trợ học tập trong môi trường e-learning		CO3; CO7; CO8
4.3.	Khả năng ứng dụng công nghệ E-learning trong giáo dục kỹ thuật		CO3; CO7; CO8
4.4.	Công nghệ M-learning		CO3; CO7; CO8

7.2 Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Thiết kế bộ phiếu dạy học hỗ trợ dạy học kỹ thuật chuyên ngành	10	CO2; CO5; CO6; CO7; CO9
Bài 2.	Thiết kế slide trình chiếu cơ bản trong dạy học	10	CO2; CO5; CO6; CO7; CO9
Bài 3.	Thiết kế slide trình chiếu tương tác nâng cao trong dạy học	10	CO2; CO5; CO6; CO7; CO9

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng viên hệ thống hóa kiến thức kết hợp với đặt vấn đề để sinh viên trao đổi thảo luận.
- Hướng dẫn sinh viên đọc và nghiên cứu tài liệu, làm bài tập và sửa bài tập trên lớp.
- Giảng giải, đàm thoại, đặt và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, học tập theo dự án.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO1; CO2; CO3; CO4
2	Điểm bài tập cá nhân	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia	5%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8
4	Điểm thực hành	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/.... - Tham gia 100% số giờ	10%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8
5	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (.... phút)	15%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8
6	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (.... phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Ngô Anh Tuấn (2012), <i>Công nghệ dạy học</i> , NXB Đại học Quốc gia TpHCM.	
2. Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường / Phan	MOL. 001675,

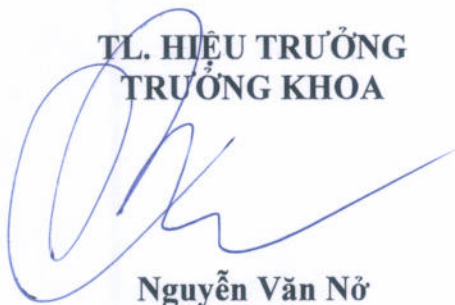
Trọng Ngọ - Hà Nội: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2005.- 495 tr., 21 cm.- 371.3/ Ng40	MOL.001677, MON.105396
3. Đỗ Mạnh Cường (2008), <i>Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học</i> , NXB Đại học Quốc gia TpHCM.	
4. Tô Xuân Giáp (1998), <i>Phương tiện dạy học</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội.	
5. Đặng Thành Hưng (2002), <i>Dạy học hiện đại</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.	

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1		2	<i>Sinh viên tự đọc tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trên lớp sau mỗi buổi học</i>
2	Chương 1		2	
3	Chương 1		2	
4	Chương 1		2	
5	Chương 2		2	
6	Chương 2		2	
7	Chương 2		2	
8	Chương 2		2	
9	Chương 2		2	
10	Chương 3		2	
11	Chương 3		2	
12	Chương 3		2	
13	Chương 3		2	
14	Chương 4		2	
15	Chương 4		2	

Cần Thơ, ngày 31 tháng 05 năm 2019

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**



Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Trung Kiên